

Số: **33** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học
của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 27 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GĐ TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VĂN HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 2.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 3,80 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,29 | 7 | 100 |
| Tiêu chí 6.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 5 | | | |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | 4,40 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 7.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | 4,40 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 9.2 | 5 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | 4,17 | 6 | 100 |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | |

| Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
|----------------|-----------------|---------------------------|
| 4,10 | 48 | 96,00 |

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH VĂN HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Văn học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

CTĐT được thường xuyên rà soát, cập nhật, có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Bản mô tả CTĐT được thường xuyên rà soát, điều chỉnh, cập nhật, dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan, có đầy đủ thông tin theo quy định, được công bố và phổ biến đến sinh viên; các bên liên quan đều có thể dễ dàng tiếp cận, sử dụng. Ngành Văn học đã quy định phương pháp dạy - học và phương pháp đánh giá để giảng viên lựa chọn, xây dựng tổ hợp các phương pháp giảng dạy và học tập, kiểm tra đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của từng học phần; định kỳ hàng năm đã thực hiện lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra để điều chỉnh chương trình dạy học cho phù hợp, đạt được các chuẩn đầu ra đã ban hành. Các hoạt động dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; các hình thức giảng dạy đa dạng (dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm, dạy kỹ năng tư duy, dạy học tương tác, dạy học theo hướng nghiên cứu, dạy học dựa vào công nghệ), phù hợp với từng học phần, giúp người học phát triển năng lực và hoàn thiện các kỹ năng thiết yếu. Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được quy định rõ, các phương pháp đánh giá bao quát được mục tiêu của môn học, mỗi hình thức đánh giá đều có tiêu chí đánh giá. Sinh viên được thông báo về nội dung, hình thức và tiêu chí đánh giá; được tiếp cận các thông tin về bảng điểm, kết quả học tập giữa kỳ, cuối kỳ của từng học phần và của toàn khoá học dễ dàng thông qua phần tra cứu điểm trên website của Trường. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện dựa trên Chiến lược phát triển của Trường/Khoa, đáp ứng tốt các hoạt động của Trường. Việc tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, tiêu chí và được công bố công khai. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên rất thấp so với quy định. Khối lượng và chất lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định, giám sát, đánh giá và liên tục cải tiến. Đội ngũ giảng viên được đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ; thực hiện nhiều đề tài các cấp (cấp Nhà nước, Bộ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường), có nhiều bài báo đăng trên tạp chí WoS/Scopus và các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước. Đội ngũ nhân viên được phát triển dựa trên Chiến lược phát triển của nhà Trường, có chính sách thu hút, tuyển dụng rõ ràng, minh bạch. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và đánh giá theo quy trình chặt chẽ, làm cơ sở cho việc thực hiện chế độ thu nhập tăng thêm, công nhận danh hiệu thi đua, khen

thường. 100% nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ và chuyên môn; người đủ điều kiện được thi thăng hạng hoặc chuyển đổi chức danh nghề nghiệp. Chính sách, quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ ràng, công bố trên nhiều kênh thông tin; được rà soát, hoàn thiện hằng năm. Quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thực hiện hiệu quả trên phần mềm quản lý đào tạo với đủ dữ liệu về tiến độ, kết quả học tập, cảnh báo học vụ; có dữ liệu về các doanh nghiệp tuyển dụng và nhu cầu tuyển dụng để hỗ trợ người học; các câu lạc bộ được tổ chức để hỗ trợ hình thành kỹ năng cho sinh viên. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành hiện đại (Quỹ Ford tài trợ) và trang thiết bị phù hợp. Hệ thống học liệu được sử dụng chung trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; hệ thống học tập, thi trực tuyến, thư viện điện tử và website kết nối người học với nguồn học liệu của Trường, có hệ thống wifi miễn phí phục vụ giảng viên, nhân viên, người học và các bên liên quan. Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe, an toàn được ban hành và triển khai thực hiện. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của các đơn vị trong Trường, có sự hỗ trợ của Đại học Quốc gia Hà Nội. Hoạt động rà soát, cải tiến quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng. Hầu hết kết quả nghiên cứu khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và học tập của người học. Tỷ lệ thi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học đã được xác lập và giám sát. Sinh viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, đăng bài trên Kỷ yếu Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, một số đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia. Hoạt động khảo sát ý kiến của các bên liên quan được thực hiện tốt, kết quả khảo sát đã bước đầu được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Văn học cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Nghiên cứu yêu cầu của thị trường đối với nguồn nhân lực và phân tích kết quả thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và phát triển CTĐT; rà soát, xác định lại số lượng chuẩn đầu ra của CTĐT, cách diễn đạt chuẩn đầu ra để đảm bảo lượng hoá mức độ cần đạt được của từng chuẩn đầu ra để đánh giá chính xác; bên cạnh thế mạnh của Trường là định hướng nghiên cứu, cần xem xét bổ sung song song một số chuẩn đầu ra theo định hướng ứng dụng để đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, cập nhật bản mô tả CTĐT và các học phần dựa trên tổng hợp và phân tích các ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Cần rà soát nội dung đề cương chi tiết các học phần, đặc biệt là nội dung về phương pháp giảng dạy - học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá để làm cơ sở cho hoạt động đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết cần đa dạng hơn; rà soát tính liên kết giữa các chương với chuẩn

đầu ra và mục tiêu học phần; tăng cường các nguồn tài liệu mở/cơ sở dữ liệu quốc tế để đảm bảo tính cập nhật kiến thức cho người học trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số.

3. Định kỳ tổ chức các buổi hướng dẫn hoặc tập huấn cho giảng viên cách thức chọn lựa phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá để vận dụng đa dạng các phương pháp dạy và học; sử dụng nhiều hơn các phương pháp giảng dạy hướng tới thực tế như dạy học dựa trên tình huống/dự án để hướng đến rèn luyện kỹ năng giải quyết tình huống thực tế, năng lực tự học, nghiên cứu của người học; phân tích đánh giá mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo tính kết nối và khả năng tích lũy kiến thức, kỹ năng cho người học trong suốt quá trình học tập.

4. Tăng cường các giải pháp (bao gồm cả giải pháp truyền thông) giúp các bên liên quan bên ngoài hiểu rõ tính nhất quán giữa Triết lý giáo dục của Nhà trường và định hướng học tập cho người học; định kỳ tổ chức các buổi hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm hoặc bồi dưỡng cho giảng viên về phương pháp giảng dạy mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khoá; nghiên cứu, xây dựng hồ sơ điện tử giúp theo dõi, đánh giá mức độ tích lũy các hoạt động rèn luyện kỹ năng, hoạt động ngoại khoá mà người học tham gia để nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm cho người học; nghiên cứu triển khai các hoạt động thực tập/thực tế từ năm thứ 2 hoặc chia thành nhiều đợt thực tập để giúp sinh viên sớm tiếp cận với thế giới việc làm.

5. Rà soát tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá để đáp ứng yêu cầu và khả năng đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường tập huấn cho giảng viên sử dụng đa dạng các hình thức đánh giá học phần/đề tài/dự án/luận văn/bài thi cuối kỳ/cuối khóa; thực hiện đo lường và phân tích độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi để đảm bảo phù hợp và tương thích giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra của các học phần và thấy được mối tương quan và khác biệt giữa kết quả đánh giá học phần so với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; xây dựng quy trình, biện pháp hỗ trợ sinh viên điều chỉnh phương pháp học tập để cải thiện kết quả học tập.

6. Cần ban hành Đề án vị trí việc làm, xây dựng, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trẻ có học vị tiến sĩ, chức danh giáo sư/phó giáo sư để thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến năm 2025 tầm nhìn đến 2035; rà soát lại số liệu, hoàn thiện các phụ lục, đặc biệt là số liệu sinh viên/giảng viên của CTĐT; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đo lường kết quả hoạt động (KPIs) của giảng viên, nghiên cứu viên theo hướng bổ sung định mức khối lượng công việc cho hoạt động phục vụ cộng đồng, tạo thêm động lực cho nghiên cứu khoa học, làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên, nghiên cứu viên; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, với sự tham gia của các giảng viên, nghiên cứu viên trẻ, nâng cao hơn nữa số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước; chú trọng hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, có sản phẩm xứng tầm với vị thế của Trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

7. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên, đặc biệt về tiêu

chuẩn đặc thù theo từng lĩnh vực; nâng cao chính sách đãi ngộ cho đội ngũ nhân viên hơn nữa để tăng cường chất lượng hoạt động hỗ trợ người học; mở rộng khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, cựu sinh viên... đối với đội ngũ nhân viên và khảo sát sự hài lòng của nhân viên về các chính sách của Trường; bổ sung bộ tiêu chí đánh giá nhân viên có tính định lượng hơn (KPIs) để đánh giá chính xác năng lực theo từng vị trí việc làm; cần triển khai cho tất cả nhân viên cải tiến cách xây dựng kế hoạch cá nhân, trong đó thể hiện rõ khối lượng tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Tăng cường lấy ý kiến của sinh viên (đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất) và nhà tuyển dụng để nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh; phân tích hiệu quả của hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học trong việc giảm số lượng sinh viên bị chậm tiến độ, thôi học; xây dựng kế hoạch để cải thiện tỷ lệ sinh viên hài lòng về hoạt động hướng nghiệp, tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học và cảnh quan Nhà trường; rà soát lại việc bố trí phù hợp các thiết bị phòng cháy chữa cháy, thực hiện kiểm tra định kỳ, bố trí tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy theo quy định; rà soát phương án cứu hộ cứu nạn để đảm bảo thuận tiện cho công tác cứu hộ cứu nạn khi xảy ra sự cố cháy nổ.

9. Có giải pháp mở rộng diện tích phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên nhằm đáp ứng quy định hiện hành; quy hoạch lại tư liệu của Khoa theo hướng tập trung, số hoá; khảo sát đa dạng các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng làm việc, trang thiết bị thực hành phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền (chú ý các khu tự học, địa điểm sinh hoạt tập thể) và một số phần mềm; ban hành các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; cần khảo sát đa dạng các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học, thống nhất quản lý các học phần của CTĐT; mở rộng hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan đến cấp khoa, đảm bảo tính thông suốt của toàn hệ thống; chú trọng lấy ý kiến các bên liên quan, chú trọng đội ngũ chuyên gia về giáo dục đại học, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp làm căn cứ phát triển CTĐT, chương trình dạy học; chú trọng khảo sát nhu cầu và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp để làm cơ sở xây dựng chiến lược đào tạo, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; ban hành quy định/quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT/chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình phát triển CTĐT/chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Thực hiện các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm giảm tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp quá hạn, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo; chú trọng phát triển nghiên cứu khoa học của sinh viên về số lượng, chất lượng và tính ứng dụng, khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo

khoa học; đối sánh với các CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số kết quả đầu ra; áp dụng quản trị theo nguyên lý, theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Văn học. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.